

Phụ lục I

**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT GIẢM PHÁT THẢI
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT GIAI ĐOẠN 2026-2035, TẦM NHÌN ĐẾN 2050 TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
I	Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện				
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026-2035	Báo cáo tổng hợp các hoạt động tuyên truyền, phổ biến
2	Xây dựng các phóng sự, tin bài để tuyên truyền, phổ biến tuyên truyền nhân rộng những mô hình hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050”.	Báo và phát thanh, truyền hình Tỉnh	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026-2030	Bộ sưu tập tin bài, phóng sự, video tuyên truyền
3	Tuyên truyền phổ biến đến mọi người dân các quy trình canh tác trồng trọt giảm phát thải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi tập huấn.	UBND các xã, phường	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026-2035	5-10 cuộc tuyên truyền/năm
4	Ban hành Kế hoạch triển thực hiện Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa	UBND các xã, phường	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên	2026	Kế hoạch triển khai tại từng xã/phường

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
	bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các xã, phường		quan		
II	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của vùng				
1	Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển nông nghiệp, quy hoạch đất trồng trọt, quy hoạch bảo vệ môi trường để tích hợp yêu cầu giảm phát thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026	Báo cáo rà soát và điều chỉnh quy hoạch (với các đề xuất tích hợp giảm phát thải)
2	Tổ chức sản xuất cây trồng phù hợp, khuyến khích phát triển các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các-bon trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng năm
3	Lồng ghép tiêu chí “phát thải thấp” vào các chương trình, dự án nông nghiệp tỉnh (trồng trọt, chuyển đổi cây trồng, hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Tài liệu lồng ghép tiêu chí “phát thải thấp” vào các chương trình nông nghiệp tỉnh
III	Nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức				
1	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp đặc biệt là hạ tầng thủy lợi, nội đồng để đảm bảo điều kiện phù hợp với sản xuất trồng trọt phát thải thấp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có	2026 - 2035	Báo cáo kết quả hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư phục vụ sản xuất trồng trọt phát

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
			liên quan		thải thấp.
2	Cụ thể hoá bộ tiêu chí, quy trình kỹ thuật “trồng trọt phát thải thấp” do Trung ương ban hành phù hợp với các cây trồng chủ lực của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Bộ tiêu chí và quy trình kỹ thuật “trồng trọt phát thải thấp” (ít nhất 1 bộ cho các cây trồng chủ lực như cà phê, hồ tiêu, sầu riêng,...)
3	Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, thiết bị mới tiên tiến, công nghệ số trong kỹ thuật “trồng trọt phát thải thấp” phù hợp với các cây trồng chủ lực của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo ứng dụng công nghệ mới (số lượng nghiên cứu khoa học hàng năm).
4	Xây dựng mô hình thực nghiệm trồng trọt giảm phát thải trong các chương trình nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học công nghệ hằng năm của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Có ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nội dung sản xuất giảm phát thải trong lĩnh vực trồng trọt
5	Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh, xã, kỹ thuật viên, nông dân chủ lực về: kỹ thuật canh tác giảm phát thải, công cụ MRV, quản lý nước - dinh dưỡng, xử lý phụ phẩm, chuyển đổi giống, công nghệ số, truy xuất nguồn gốc,...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Chương trình đào tạo và báo cáo tập huấn (số lượng người tham gia, ít nhất 500-1.000 nông dân/năm)
6	Xây dựng bộ tài liệu chuẩn hóa, bao gồm: sổ tay	Sở Nông	Các Sở, ngành,	2026 - 2030	Bộ tài liệu chuẩn hóa

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
	kỹ thuật, tờ rơi, infographic, video hướng dẫn... để tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng	ng nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	các tổ chức, cá nhân có liên quan		(sổ tay kỹ thuật, tờ rơi, video hướng dẫn)
7	Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn nông nghiệp xanh, “Sản xuất phát thải thấp” để lan tỏa mô hình, kết nối nông dân, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Có các hội thảo/diễn đàn liên quan đến Sản xuất phát thải thấp”
8	Triển khai chương trình truyền thông tại các xã, phường để nâng cao nhận thức của nông dân về lợi ích kinh tế, môi trường khi làm theo quy trình phát thải thấp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Trực tiếp hoặc lồng ghép truyền thông tại các xã, phường (khi có chương trình)
IV	Xây dựng, triển khai mô hình điểm sản xuất trồng trọt phát thải thấp				
1	Thí điểm mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp (<i>mô hình được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân công tại Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT</i>)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Mô hình thí điểm cấp tỉnh (02 mô hình) trên mía và cà phê
2	Xây dựng ít nhất 01 mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp trên các cây trồng chủ lực hoặc tiềm năng tại địa bàn xã, phường	UBND các xã, phường	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Mô hình thí điểm hoàn thành (ít nhất 1 mô hình/xã, phường trên cây trồng

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
V	Thiết lập hệ thống MRV và cơ sở dữ liệu phát thải cấp tỉnh/cấp xã				
1	Xây dựng hệ thống đo đếm, báo cáo, thẩm định (MRV) phù hợp với điều kiện tỉnh (theo hướng dẫn của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Tài liệu phương pháp và công cụ MRV
2	Phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu kết nối cấp xã - tỉnh, số hóa dữ liệu, cập nhật liên tục; kết hợp đào tạo trực tuyến qua ứng dụng di động (agritech) cho nông dân ở cấp xã/phường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân các xã, phường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu số hóa (kết nối xã-tỉnh, với dữ liệu cập nhật liên tục)
3	Liên thông, đồng bộ với hệ thống kiểm kê khí nhà kính quốc gia nếu được yêu cầu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo liên thông với hệ thống quốc gia (nếu yêu cầu)
4	Hàng năm lập báo cáo lượng phát thải, giảm phát thải để tổng hợp, theo dõi, đánh giá	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo hàng năm về lượng phát thải/giảm phát thải (nếu yêu cầu)
VI	Kết nối chuỗi giá trị, thị trường sản phẩm phát thải thấp				

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
1	Khuyến khích hình thành các vùng sản xuất tập trung, Hợp tác xã, liên kết doanh nghiệp để tổ chức sản xuất theo chuẩn phát thải thấp, truy xuất nguồn gốc	Ủy ban nhân dân các xã, phường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo hình thành vùng sản xuất và hợp tác xã (số lượng vùng, ít nhất 5-10)
2	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu “nông sản phát thải thấp” của tỉnh hoặc vùng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc, nhãn “phát thải thấp”. Thí điểm triển khai cấp nhãn hiệu đối với một số ngành hàng chủ lực của tỉnh như lúa, sầu riêng, cà phê, hồ tiêu....	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	Thương hiệu và chứng nhận “nông sản phát thải thấp”
3	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường xuất khẩu thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, phối hợp quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ trong nước và quốc tế	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	Báo cáo xúc tiến thương mại (sự kiện hội chợ, hợp đồng xuất khẩu)
4	Khai thác cơ hội tham gia thị trường tín chỉ carbon	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	Báo cáo khai thác tín chỉ carbon
5	Lồng ghép, hỗ trợ phát triển sản phẩm phát thải thấp vào các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình OCOP và các chính sách liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	Tài liệu lồng ghép vào chương trình OCOP, khuyến nông, chính sách

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
			liên quan		
VII	Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí trình cấp có thẩm quyền để thực hiện các nội dung về sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên cơ sở đề xuất của các đơn vị bảo đảm theo quy định	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	
VIII	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết và điều chỉnh				
1	Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai các mô hình, đối chiếu tiến độ, kết quả so với mục tiêu Thu thập phản hồi, khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, kỹ thuật, hỗ trợ; Kết thúc mỗi giai đoạn, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đề xuất điều chỉnh, mở rộng giai đoạn tiếp theo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Đề án hàng năm - Báo cáo tổng kết giai đoạn 5 năm - Báo cáo gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường